

Bản án số: 47/2024/HS-ST

Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Dựng

2. Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh năm 1994, Trú tại: **KDC H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Đ** (ông **Đ** được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị) và bà **Nguyễn Thị N**. Bị cáo có vợ **Ninh Thị T** và có một con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Năm 2016, **Công an huyện K** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo Quyết định số 04 ngày 30/11/2016. **Phạm Văn V** đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền ngày 04/01/2017.

Tại Bản án số 50/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, **Phạm Văn V** bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đã nộp án phí HSST ngày 04/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Xuân Đ1**, sinh năm 2000. Vắng mặt

2. Anh **Hoàng Phương H**, sinh năm 2000. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đến khoảng 19 giờ ngày 23/7/2023, **V** nhận được điện thoại gọi đến qua tài khoản Messenger của **Nguyễn Xuân Đ1**, sinh năm 2000, HKTT: **phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, hỏi mua 03 viên ma túy “kẹo” và 02 chỉ ma túy “ke”. **V** đồng ý và thống nhất giá là 400.000 đồng 01 viên ma túy “kẹo”, 1.200.000 đồng 01 chỉ ma túy “ke”, tổng số tiền là 3.600.000 đồng. Đại đồng ý và chuyển máy điện thoại cho **Hoàng Phương H**, sinh năm 2000, HKTT: **phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương** để **H** nói chuyện với **V**. **H** và **V** thống nhất **H** chuyển khoản cho **V** số tiền 8.000.000 đồng, trong đó tiền mua ma túy là 3.600.000 đồng, còn 4.400.000 đồng **V** rút tiền mặt đưa lại cho **H**. Viên hện **Đ1** và **H** đến khu vực cổng **khu đô thị T thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương** để nhận ma túy. Sau khi nhận được tiền do **H** chuyển khoản đến số tài khoản cá nhân của **V**, sau đó **V** lấy 03 viên ma túy “kẹo” và 02 túi ma túy “ke”, lấy giấy vệ sinh gói lại, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 34D1- 471.66 đi đến điểm hẹn. Khi đến nơi thì **V** gặp **Đ1** và **H** đi xe mô tô đến. **V** đưa cho **Đ1** gói giấy bên trong có 03 viên ma túy “kẹo” và 02 túi ma túy “ke” và đưa cho **H** số tiền 4.400.000 đồng rồi **V** đi về nhà. Còn **Đ1** và **H** đem ma túy đến **nhà nghỉ Q ở khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương** thuê phòng 407 để sử dụng ma túy cùng **Nguyễn Xuân H1, Nguyễn Thị Thúy H2, Lương Thị K, Nguyễn Thị Thúy T1**.

Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 24/7/2023, **V** tiếp tục nhận được điện thoại của **Nguyễn Xuân Đ1** gọi đến, hỏi mua 02 chỉ ma túy “ke” và bảo **V** đem đến **nhà nghỉ Q**. **V** đồng ý, lấy 02 túi ma túy “ke”, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 34D1- 471.66 đi đến **nhà nghỉ Q**. Khi đến nơi thì **V** để 02 túi ma túy vào chậu cây cảnh trước cổng **nhà nghỉ Q**, rồi điện thoại cho **Đ1** thì **H** là người nghe máy, **V** nói vị trí để ma túy và bảo **H** chuyển khoản tiền. **H** đồng ý và chuyển khoản cho **V** số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì **V** đi về nhà. Còn **H** bảo **H1** đi xuống lấy ma túy lên phòng để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/7/2023 thì Tổ công tác thuộc **Công an thị xã K** đến phòng 407 kiểm tra, phát hiện. Thu giữ: trên giường 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa chưa 01 lượng chất bột dạng tinh thể màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 bật lửa ga màu vàng, (cho chất bột dạng tinh thể màu trắng trên mặt đĩa sứ vào trong túi nilon niêm phong ký hiệu M1; niêm phong 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền, 01 thẻ nhựa cứng vào hộp bìa cát tông được niêm phong ký hiệu M2); thu trên mặt bàn 01 túi nilon kích thước (2,5 x 2,5)cm, miệng túi có vạch màu

xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong M3), 01 mảnh viên nén màu trắng (được niêm phong M4); thu trên nền nhà 03 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có vạch màu xanh, bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong M5); thu của **Đ1** 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, thu của **H** 01 điện thoại nhãn hiệu 14Pro Max. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng. Quá trình điều tra thu giữ của **V** 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 34D1- 471.66; 01 chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax. Số tiền bán ma túy, **V** đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã K** tiến hành khám xét chỗ ở của Viên, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 364 /KL-KTHS, ngày 26/7/2023 của **Phòng K1 - Công an tỉnh H**, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là: 0,434g là ma túy, loại Ketamine.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, trên tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, trên thẻ nhựa, được niêm phong ký hiệu M2, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định khối lượng là: 0,723g là ma túy, loại Ketamine.

- 01 (một) mảnh viên nén màu trắng, được niêm phong ký hiệu M4, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,174g là ma túy, loại MDMA.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 03 túi nilon màu trắng, được niêm phong ký hiệu M5, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Do lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra bị cáo **Phạm Văn V** đã thừa nhận hành vi phạm tội mình.

*Tại Bản Cáo trạng số 22/CT - VKS ngày 03/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo **Phạm Văn V** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.*

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo **V** khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Đề nghị áp dụng:* điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị tuyên bố:* Bị cáo **Phạm Văn V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Đề nghị xử phạt:* Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/11/2023.

- *Về xử lý vật chứng :*

Truy thu của bị cáo **Phạm Văn V** số tiền 6.000.000 đồng, tiền bị cáo phạm tội mà có để sung vào Công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho phát mại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 34D1-471.66, số khung RLHJA3924MY173132, số máy JA39E2291274 đăng ký mang tên **Phạm Văn V** để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho phát mại của bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra VKS còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an thị xã K**; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo **Phạm Văn V** thừa nhận vào ngày 23/7/2023, bị cáo đã có hành vi bán trái phép cho **Nguyễn Xuân Đ1** và **Hoàng Phương H** 03 viên ma túy “keo” và 02 chỉ ma túy “ke” với giá 3.600.000đồng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 24/7/2023, bị cáo tiếp tục bán cho **Đ1** và **H** 02 túi ma túy (02 chỉ “ke) với giá 2.400.000đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong, Kết luận giám định đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 23/7/2023, 24/7/2023 **Phạm Văn V** có hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Lần thứ nhất: **Khoảng 19h**, tại khu vực công **khu đô thị T thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, **Phạm Văn V** có hành vi bán 03 viên ma túy, loại MDMA và 02 gói ma túy, loại Ketamine cho **Nguyễn Xuân Đ1** và **Hoàng Phương H** lấy số tiền 3.600.000 đồng. Lần thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 24/7/2023, tại khu vực công **nhà nghỉ Q ở khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, **Phạm Văn V** tiếp tục bán trái phép 02 gói ma túy, loại Ketamine cho **Nguyễn Xuân Đ1** và **Hoàng Phương H** lấy số tiền 2.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Nhân thân của bị cáo: Năm 2019, bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Không tố giác tội phạm”, năm 2011 bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này khi bị cáo biết hành vi phạm tội của bản thân bị phát hiện, bị cáo đã trốn khỏi địa phương, gây khó khăn công tác điều tra. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* **Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.**

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo và nhận tiền bằng hình thức trả tiền vào tài khoản số 0001016958174, Ngân hàng V1 chủ tài khoản là Phạm Văn V. Trong thời gian bị cáo bỏ trốn, bị cáo khai không có công việc và thu nhập, tuy nhiên từ tháng 7/2023 đến ngày bị cáo bị bắt 11/2023, trong tài khoản 0001016958174, của bị cáo có nhiều nguồn tiền chuyển vào tài khoản của bị cáo. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy bị cáo bán cho Nguyễn Xuân Đ1 và Hoàng Phương H đã được thu giữ và xem xét xử lý trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Xuân Đ1, Hoàng Phương H và đồng phạm nên không phải xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với số tiền bị cáo bán ma túy mà có, quá trình điều tra xác định số tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy mà có là 6.000.000 đồng. Số này tiền bị cáo đã tiêu sài hết. Do vậy, cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung vào Công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số 34D1-471.66, đăng ký mang tên Phạm Văn V xác định đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua và bán trái phép chất ma túy. Hiện chiếc xe đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K thu giữ. Do vậy, cần tịch thu của bị cáo chiếc xe này cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu của bị cáo chiếc điện thoại này cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, đối với hành vi của Nguyễn Xuân Đ1, Hoàng Phương H và các đối tượng liên quan có hành vi mua ma túy của Phạm Văn V sau đó tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Đ1, H và các đối tượng liên quan đã khởi tố, truy tố và xét xử ở một vụ án khác nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

7. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn V 08** (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/11/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Phạm Văn V** 20.000.000đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

- Truy thu của bị cáo **Phạm Văn V** số tiền 6.000.000 đồng, tiền bị cáo phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho phát mại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 34D1-471.66, số khung RLHJA3924MY173132, số máy JA39E2291274 đăng ký mang tên **Phạm Văn V** để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu cho phát mại của bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax để sung vào công quỹ Nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2024 giữa **Công an thị xã K** và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

5. Án phí: Bị cáo **Phạm Văn V** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Kinh Môn;
- THA hình sự công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

